

2 huân chương Chiến công hạng nhì,
24 huân chương Chiến công hạng ba,
cho 391 anh hùng và chiến sĩ thi đua, 230 đơn vị tiên tiến và tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa đã có thành tích thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước trong thời gian 1958 — 1960 và trong năm 1961;

3. Tặng 1.885 huân chương Kháng chiến gồm:

5 huân chương Kháng chiến hạng nhất,

40 huân chương Kháng chiến hạng nhì,

1.840 huân chương Kháng chiến hạng ba,

cho cán bộ, công nhân, viên chức các ngành, các cấp đã có nhiều thành tích công lao trong cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc.

Hà-nội, ngày 2 tháng 5 năm 1962

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

THÔNG TƯ số 50 - TTg ngày 28-4-1962 quy định tạm thời về một số quyền lợi thuộc về chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước được tuyển vào quân đội thường trực.

Thi hành luật nghĩa vụ quân sự, nhiều công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước trong lứa tuổi tuyển binh sẽ được tuyển vào quân đội thường trực. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 21 tháng 2 năm 1962, thông tư này quy định tạm thời về một số quyền lợi thuộc về chế độ đãi ngộ đối với những công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước được tuyển vào quân đội thường trực như sau:

I. TRƯỚC KHI NHẬP NGŨ

1. Được trả lương và các khoản phụ cấp đến ngày làm việc cuối cùng ở cơ quan, xí nghiệp.

Những người được nghỉ hàng năm mà chưa nghỉ sẽ được cơ quan, xí nghiệp bố trí cho nghỉ; nếu vì hoàn cảnh đặc biệt mà cơ quan, xí nghiệp không bố trí cho nghỉ được thì số ngày không được nghỉ sẽ được trả tiền theo chế độ hiện hành.

2. Được trả đủ lương và phụ cấp khu vực (nếu có) trong những ngày đi khám sức khỏe.

3. Được nghỉ không quá 3 ngày để chuẩn bị nhập ngũ và được trả đủ lương và phụ cấp khu vực (nếu có) về những ngày đó.

4. Được hưởng một khoản phụ cấp tính như sau:

a) Nếu đã làm việc từ 6 tháng đến 1 năm thì khoản phụ cấp bằng 5 ngày lương kể cả phụ cấp khu vực (nếu có).

b) Nếu đã làm việc từ 1 năm trở lên thì khoản phụ cấp bằng 10 ngày lương kể cả phụ cấp khu vực (nếu có).

Các khoản tiền trả cho những ngày đi khám sức khỏe, những ngày nghỉ để chuẩn bị nhập ngũ và các khoản phụ cấp trước khi nhập ngũ nói ở những điểm 2, 3, 4 trên đây sẽ thanh toán vào quỹ lương. Nếu quỹ lương không còn tiền để chi về các khoản này thì cơ quan, xí nghiệp sẽ dự trừ xin thêm kinh phí theo thể lệ tài chính hiện hành.

5. Được mang theo các giấy giới thiệu cần thiết khi nhập ngũ, còn hồ sơ lý lịch hay sổ lao động thì vẫn lưu trữ tại cơ quan, xí nghiệp.

6. Đối với những người mà hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, cơ quan, xí nghiệp sẽ phối hợp với công đoàn đặt vấn đề với Ủy ban hành chính địa phương để giúp đỡ về vật chất, và tìm việc làm cho những người trong gia đình thiếu công ăn việc làm tùy theo tình hình và khả năng của địa phương. Những người trong gia đình của công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước được tuyển vào quân đội thường trực, nếu đang ăn ở tại nhà của cơ quan, xí nghiệp thì vẫn được tiếp tục ăn ở tại đó.

II. SAU KHI XUẤT NGŨ

1. Được hưởng các quyền lợi quy định trong thông tư số 95-TTg ngày 11 tháng 3 năm 1961 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách đối với quân nhân phục vụ theo chế độ nghĩa vụ quân sự khi xuất ngũ.

2. Được trở về cơ quan xí nghiệp cũ của mình để tiếp tục công tác. Trong trường hợp cơ quan, xí nghiệp cũ đã đủ biên chế, thì Bộ, ngành chủ quản ở trung ương hoặc Ủy ban hành chính địa phương — tùy cơ quan, xí nghiệp đó thuộc trung ương hay địa phương quản lý — có trách nhiệm bố trí công tác ở các cơ quan, xí nghiệp khác.

Thời gian công nhân, viên chức phục vụ tại ngũ vẫn được tính là thời gian công tác liên tục để hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội và các quyền lợi về chế độ đãi ngộ khác đã được quy định.

3. Những người chừa hết hạn phục vụ tại ngũ mà phải xuất ngũ vì lý do chính đáng (bị thương, bị tai nạn, ốm đau, yếu sức, v.v....), cũng được bố trí công việc tùy theo tình hình sức khỏe và khả năng của mỗi người.

Những người bị kỷ luật nặng mà phải loại ra khỏi quân đội thì không được hưởng quyền lợi này.

4. Khi công nhân, viên chức trở về nhận công tác, cơ quan, xí nghiệp tạm định một mức lương theo công việc được giao; sau một thời gian tối đa là 3 tháng, cơ quan, xí nghiệp sẽ sắp xếp cấp bậc chính thức.

Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1962 cho các công nhân, viên chức làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, ở các xí nghiệp của địa phương và xí nghiệp công tư hợp doanh có ghi trong kế hoạch lao động tiền lương của Nhà nước.

Thông tư này không thi hành đối với những người làm việc có tính cách tạm thời và những người học nghề ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước.

Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ Lao động hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1962

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

THỦY LỢI VÀ ĐIỆN LỰC — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 40-TT/LBTLĐL/TC ngày 2-5-1962 về việc ủy quyền quản lý kinh phí sự nghiệp về thủy văn cho các địa phương.

Hiện nay các trạm thủy văn đặt rải rác khắp nơi ở miền Bắc nhằm thăm dò, đo đạc, tính toán nghiên cứu lưu lượng nước, độ mưa v.v. để phục vụ cho việc bảo vệ và phát triển nền nông nghiệp nước nhà, vì vậy các cấp chính quyền địa phương đều có nhiệm vụ quản lý, giám đốc hoạt động của các trạm đó...

Nhưng từ trước đến nay, kinh phí về thủy văn do tổng dự toán trung ương dài thọ và do Bộ Thủy lợi và Điện lực trực tiếp quản lý nên các địa phương không đủ điều kiện để theo dõi giám đốc chi tiêu cũng như giúp đỡ trong các mặt hoạt động của các trạm thủy văn ở địa phương mình.

Về phần trung ương thì do các trạm phân tán ở các nơi nên không đủ sức với tới.

Vì vậy chẳng những có khó khăn trong việc ngăn ngừa được kịp thời các chi tiêu bất hợp lý hay

không cần thiết cũng như các hiện tượng lãng phí tham ô mà việc đề ra những biện pháp thích ứng đầy mạnh công tác phục vụ nông nghiệp một cách có hiệu quả cũng không được kịp thời nhanh chóng.

Để bổ cứu tình trạng trên, Bộ Thủy lợi và Điện lực đang nghiên cứu việc phân cấp quản lý hẳn cho các địa phương quản lý các trạm thủy văn.

Trong khi chờ đợi, Bộ Thủy lợi và Điện lực và Bộ Tài chính quyết định là bắt đầu từ quý II 1962 sẽ ủy quyền quản lý kinh phí sự nghiệp về thủy văn (trạm dùng chung) cho các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố theo thể thức sau đây:

VIỆC LẬP VÀ XÉT DUYỆT DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN HÀNG NĂM VÀ HÀNG QUÝ

1. Dự toán:

1. *Hàng năm*: Vào hạ tuần tháng 9 các Sở, Ty Thủy lợi dựa vào phương hướng và chủ trương công tác thủy văn của Nhà nước căn cứ vào các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, các tiêu chuẩn năng suất để lập kế hoạch công tác thăm dò, đo đạc kèm theo dự toán có chia ra từng quý. Các bản kế hoạch và dự toán chi nói trên phải được Ủy ban hành chính địa phương xét và gửi lên Bộ Thủy lợi và Điện lực chậm nhất là ngày 15-10, có những nhận xét và đề nghị cần thiết. Một bản sẽ gửi tới cho cơ quan tài chính đồng cấp để theo dõi.

Bộ Thủy lợi và Điện lực có nhiệm vụ xét duyệt và tổng hợp vào dự toán kinh phí sự nghiệp của Bộ trình Chính phủ phê chuẩn. Sau khi dự toán được phê chuẩn Bộ Thủy lợi và Điện lực gửi cho Bộ Tài chính và Ngân hàng một bản phân phối kinh phí về công tác thủy văn ở từng địa phương, có chia ra từng quý đồng thời thông tri cho mỗi địa phương biết các chỉ tiêu đã được duyệt để làm căn cứ chấp hành (một bản cho Ủy ban hành chính, một bản cho Ty Thủy lợi, một bản cho Ty Tài chính).

2. *Hàng quý*: Các Sở, Ty Thủy lợi căn cứ vào dự toán và kế hoạch công tác hàng năm đã được duyệt như nói trên và tình hình thực tế địa phương để lập kế hoạch công tác và dự toán chi hàng quý có chia ra từng tháng trình Ủy ban hành chính đồng cấp xét và gửi Bộ Thủy lợi và Điện lực 20 ngày trước quý. Sau khi xét duyệt, Bộ Thủy lợi và Điện lực lập bảng tổng hợp kế hoạch quý gửi cho Bộ Tài chính để xét cấp phát hạn mức quý cho Bộ Thủy lợi và Điện lực, trên cơ sở đó, Bộ Thủy lợi và Điện lực gửi phân phối hạn mức quý có chia từng tháng cho từng địa phương đồng thời gửi cho Bộ Tài chính 1 bản phân phối để theo dõi và gửi cho Ngân hàng Nhà nước các bản phân phối để chuyển hạn mức cấp phát.

3. *Cấp phát*: Số kinh phí Bộ Thủy lợi Điện lực duyệt hàng quý có chia ra từng tháng là hạn mức do Bộ Thủy lợi và Điện lực phân phối và giao cho Ủy ban hành chính (Sở, Ty Tài chính địa phương) quản lý. Mỗi khi cần chi tiêu, các Sở, Ty Thủy lợi phải làm đúng thủ tục đến cơ quan tài chính đồng cấp xin cấp phát.